

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2018/HS-ST

Ngày 09-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Dụ.

Ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phó Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài Đ, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1979 tại M1, quận N, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 41/322 thôn N, xã M1, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thảo L, con: có 02 con; lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hoài Đ 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù tại Quyết định số 16/2017/QĐ-CA ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ; tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị L, chị Nguyễn Thảo L1, anh Vũ Thanh B,

chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tiến D và anh Lê Thế Đ, “đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Hoài Đ và T (tên thường gọi là T Điện Biên nhà ở tỉnh Điện Biên) rủ nhau cùng sử dụng ma túy “cỏ mỳ”. Sau khi sử dụng ma túy, T thuê xe taxi cùng Đ đi chơi. Đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2018, cả hai đi đến thôn Hưởng Lộc, xã Đạo Đ, huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì T phát hiện thấy chiếc xe ô tô Suzuki sơn màu trắng, biển kiểm soát 30A-455.92 đỗ trước cửa nhà của ông Nguyễn Trung T, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô bán lấy tiền tiêu sài nên bảo taxi dừng lại. Sau khi thanh toán tiền taxi, T và Đ đứng ở ven đường, T quan sát xung quanh không có người nên rủ Đ trộm cắp chiếc xe ô tô, Đ đồng ý. Sau đó, T và Đ đi bộ đến chiếc xe, T mở khóa cửa xe phía trước bên trái, Đ ngồi vào trong xe, T dùng điện thoại Vertu của Đ bật màn hình để soi và hướng dẫn Đ dùng tuốc nơ vít do T đưa cho cạy mở ổ khóa điện rồi đấu nối dây điện để nổ máy nhưng không được. Do sợ bị phát hiện nên Đ điều khiển tay lái, T đứng đẩy xe ra ngoài đường quốc lộ 2A rồi đẩy xuôi về hướng Hà Nội được khoảng 20 mét. Sau đó, Đ tiếp tục đấu nối điện để nổ máy, khoảng 7 phút sau do không nổ được máy thì T nói với Đ “Thôi bỏ đi” rồi bắt taxi đi về Hà Nội. Đ đi về nhà còn T bỏ đi đâu không rõ. Trong quá trình đấu nối dây điện Đ bỏ quên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu đen, bên trong lắp 01 sim số 01669.97.166 của Đ tại hốc cửa bên ghế lái xe ô tô Suzuki của ông T. Đến khoảng 6 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2018, ông T phát hiện chiếc xe ô tô bị Đ trộm cắp để lại trên đường quốc lộ 2A nên trình báo sự việc đến Cơ quan Công an huyện B Xuyên. Nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường theo quy định. Quá trình khám nghiệm thu giữ tại ghế lái và ghế phụ của ô tô Suzuki biển kiểm soát 30A-455.92 hai tuốc nơ vít loại 04 cạnh, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ - vàng; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, số IMEL 355863063109948, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 01669.977.166 tại hốc cửa bên ghế lái. Ngày 26 tháng 7 năm 2018, sau khi xác minh được số điện thoại là của Nguyễn Hoài Đ, Cơ quan điều tra đã triệu tập Đ đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại kết luận định giá số 46/KL-ĐG ngày 06 tháng 8 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên đã kết luận: Chiếc xe ô tô Suzuki biển kiểm soát 30A-455.92 mà Đ trộm cắp trị giá: 46.666.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại chiếc xe ô tô Suzuki biển kiểm soát 30A-455.92 cho ông Nguyễn Trung T, và Đ đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Trung T số tiền 5.000.000 đồng để sửa chữa ổ khóa điện xe ô tô. Ông T đã nhận lại xe ô tô và không yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 02 tuốc nơ vít đã thu giữ, là công cụ phạm tội T dùng để cạy mở ổ khóa điện xe ô tô.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vertu tạm giữ của Nguyễn Hoài Đ, T dùng điện thoại bật màn hình để soi và hướng dẫn Đ cạy mở ổ khóa điện.

Đối với đối tượng (tên thường gọi là T Điện Biên) quá trình điều tra Đ khai chỉ biết tên không biết T ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được danh T nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSBX ngày 19 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Hoài Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Nguyễn Hoài Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đ từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù; Tổng hợp hình phạt của Bản án số 39/2007/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoài Đ 5 năm tù; bị cáo đã chấp hành được một phần hình phạt tù từ ngày 17/03/2006 đến ngày 10/ 01/2008 là 01 năm 09 tháng 23 ngày tù; vì vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội là 03 năm 02 tháng 07 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 03(Ba) năm 11(Mười một) tháng 07 (Bảy) ngày tù và đề nghị xác nhận về trách nhiệm dân sự và giải quyết về vật chứng của vụ án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Quá trình điều tra bị hại là ông Nguyễn Trung T, người làm chứng bà Hoàng Thị L, chị Nguyễn Thảo L1, anh Vũ Thanh B, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tiến D và anh Lê Thế Đ tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra ông T, bà L, chị L1, anh B, chị H, anh D và anh Đ đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Ông T xác định đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Hoài Đ đã có hành vi trộm cắp chiếc ô tô Suzuki màu trắng biển kiểm soát 30A-455.92 của ông Nguyễn Trung T để ở nhà tại thôn Hương Lộc, xã Đạo Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, tài sản trộm

cấp có giá trị là 46.666.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ được, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Hoài Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét T chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Tuy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đang được tạm đình chỉ chấp hành án vì bị bệnh “ HIV có nhiễm trùng cơ hội tiên lượng xấu”; tuy nhiên đến ngày 26 tháng 7 năm 2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội này là tái phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt như đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoài Đ 5 năm tù; bị cáo đã chấp hành được một phần hình phạt tù từ ngày 17/03/2006 đến ngày 10/ 01/2008 là 01 năm 09 tháng 23 ngày tù; vì vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội là 03 năm 02 tháng 07 ngày; Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên sẽ tổng hợp hình phạt còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Hoài Đ đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Trung T số tiền 5.000.000 đồng để sửa chữa ổ khóa điện xe ô tô; Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc ô tô Suzuki màu trắng, biển kiểm soát 30A-455.92 cho ông Nguyễn Trung T, ông T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét và sẽ xác nhận phần bồi thường .

[6] Về án phí : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Đ 09 (Chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt đi thi hành án.

Tổng hợp hình phạt còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội là 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng 07 (Bảy) ngày; buộc Nguyễn Hoài Đ phải chấp hành hình phạt tù cả hai bản án là 03(Ba) năm, 11(Mười một) tháng 07 (Bảy) ngày tù.

Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015: Xác nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo và bị hại tổng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 tuốc nơ vít loại 04 cạnh, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ - vàng; Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu của Nguyễn Hoài Đ là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoài Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

